

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2025/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Hoàng Đình H, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú và hiện trú tại: Thôn B, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Đậu Thị Q, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú và hiện trú tại: Thôn B, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đình H và chị Đậu Thị Q thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng chung sống có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Trâm A, sinh ngày 17/10/2003, cháu Hoàng Thị Minh T, sinh ngày 10/08/2008 và cháu Hoàng Đăng K, sinh ngày 09/03/2018. Cháu Hoàng Thị Trâm A, sinh ngày 17/10/2003 đã thành niên và có khả năng lao động nên chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Q và anh H thỏa thuận giao cho chị Đậu Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Minh T và cháu Đăng K. Tạm thời anh Hoàng Đình H không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Anh Hoàng Đình H và chị Đậu Thị Q phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đình H và chị Đậu Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Trâm A, sinh ngày 17/10/2003, cháu Hoàng Thị Minh T, sinh ngày 10/08/2008 và cháu Hoàng Đăng K, sinh ngày 09/03/2018. Cháu Hoàng Thị Trâm A, sinh ngày 17/10/2003 đã thành niên và có khả năng lao động nên chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Q và anh H thỏa thuận giao cho chị Đậu Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Minh T và cháu Đăng K. Tạm thời anh Hoàng Đình H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Đình H và chị Đậu Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hoàng Đình H và chị Đậu Thị Q khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Anh Hoàng Đình H và chị Đậu Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000503 ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Hoàng Đình H và chị Đậu Thị Q đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- UBND xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Quyên

